

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày 02-12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Ngọc;

Ông Nguyễn Hữu Tinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức P, sinh năm 1987 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 8, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Đức T (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Hoàng Thị H và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 8 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn C, sinh năm 1966 tại xã H huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 2, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công T (đã chết) và bà Trần Thị T; có vợ Trần Thị T và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 8 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

3. Trần Bá H, sinh năm 1974 tại xã T, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã T, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Bá P và bà Trần Thị B; có vợ Trần Thị N và 03

con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 8 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

4. Trần Văn A, sinh năm 1975 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Công K (đã chết) và bà Trần Thị K; có vợ Trần Thị N và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 8 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

5. Trần Xuân T, sinh năm 1990 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 4, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Hồ T và bà Nguyễn Thị M; có vợ Lê Thị T và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 8 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

6. Trần Xuân D, sinh năm 1957 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Sỹ N và bà Trần Thị P (đều đã chết); có vợ Trần Thị T và 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 31 tháng 7 năm 2020 đến ngày 07 tháng 8 năm 2020 được tại ngoại; có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Trần Đức N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 30 tháng 7 năm 2020, Trần Văn C; Trần Bá H; Trần Văn A; Trần Xuân T; Trần Xuân D và một số người khác, trong đó có Trần Xuân L, sinh năm 1969; Trần Xuân T, sinh năm 1974 và Trần Công U, sinh năm 1973 cùng trú tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định đến nhà Trần Đức P ăn liên hoan phường họ. Khoảng 21 giờ cùng ngày liên hoan xong ngồi uống nước, Trần Đức P hỏi “Các anh có làm tý không” và được mọi người hiểu ý là đánh bài ăn tiền nên A, C, D, H, T, T1, L, U đồng ý chơi. P đi mua 02 bộ Tú lơ khơ về để trên 02 chiếu đã trải sẵn trên sân lúc liên hoan, sau đó A, C, D, H, T cùng nhau ngồi xuống chiếu trải gần ngõ đánh ba cây ăn tiền; chiếu còn lại P, T1, L, U cùng ngồi đánh lóc ăn tiền đến khoảng 23 giờ thì L, T1, U nghỉ không chơi nữa đi về còn P chuyển sang đánh ba cây cùng với A, C, D, H, T. Cách thức đánh ba cây ăn tiền là dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 cây bài, loại bỏ các cây 10, J, Q, K còn lại 36 cây từ A đến 9 rồi chia đều cho mỗi người 03 cây để cộng điểm so bài, ai cao điểm nhất thì cầm bài

chia (gọi là người cầm chương). Người cầm chương đảo bài và đưa người ngồi kế bên tay phải bốc bài để xác định bắt đầu chia từ ai, sau đó sẽ chia mỗi người 03 cây bài để cộng điểm so bài với chương. Người cầm chương sẽ thu tiền của người nhỏ điểm hơn và trả tiền cho người cao điểm hơn theo tỷ lệ $1 = 1$, nếu ai điểm 9 hoặc 10 sẽ được gấp đôi. Trước mỗi ván chơi, người chơi đặt cửa thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng theo quy ước nếu độ điểm bằng nhau thì độ đến chất theo thứ tự từ to đến nhỏ là các chất Cơ, Rô, Nhép, Bích. Trong quá trình chơi, ai được điểm 10 to nhất thì được đổi quyền cầm chương. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 31/7/2020, Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện bắt quả tang A, C, D, H, T, P đang đánh ba cây ăn tiền và thu giữ trên chiếu số tiền 2.970.000 đồng cùng bộ Tú lơ khơ 36 cây bài. Thu giữ trong người của Trần Đức P số tiền 5.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Trần Xuân D 01 ví giả da màu đen bên trong có 902.000 đồng; Trần Văn A 1.000.000 đồng; Trần Văn C 3.500.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia X1; Trần Bá H 9.000 đồng, 01 điện thoại Nokia 150; Trần Xuân T 1.200.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu. Ngoài ra, thu giữ tại sân nhà Trần Đức P 01 xe mô tô Sirius biển số 18P9-93xx; 01 xe mô tô Airblade màu đen đỏ biển số 18B2-113.xx; 01 xe mô tô Airblade màu đen đỏ biển số 18B1-121.xx và 01 xe máy điện màu xanh không có biển số.

Kết quả điều tra xác định tổng số tiền A, C, D, H, T, P sử dụng để đánh ba cây ăn tiền là 7.586.000 đồng (bảy triệu năm trăm tám sáu nghìn đồng); số tiền T1, L, U, P sử dụng để đánh lóc ăn tiền là 428.000 đồng (bốn trăm hai tám nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra hành vi đánh bạc đối với A, C, D, H, T, P và xử lý hành chính về hành vi đánh bạc đối với L, T1, P, U.

Đối với các đồ vật, tài sản khác đã thu giữ được xác định không liên quan đến hành vi đánh bạc và là tài sản hợp pháp nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho Trần Xuân D 01 ví giả da màu đen; Trần Văn C 01 điện thoại di động Nokia X1 và 01 xe mô tô Airblade màu đen đỏ BKS 18B2-113.xx; Trần Đức P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen; Trần Bá H 01 điện thoại Nokia 150 và 01 xe mô tô Airblade màu đen đỏ BKS 18B1-121.xx; Trần Xuân T 01 ví giả da màu nâu và 01 xe máy điện không có biển số; bà Trần Thị C, sinh năm 1950 trú tại Xóm 7, xã T số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); chị Trần Thị H, sinh năm 1985 trú tại Xóm 6, xã H 01 xe mô tô Sirius biển số 18P1-93xx.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia chơi đánh bài ăn tiền của mình như trên.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-ML ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo Trần Đức P, Trần Văn C, Trần Bá H, Trần Văn A, Trần Xuân T và Trần Xuân D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; xác định các bị cáo có vai trò đồng phạm như nhau, không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng” và “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo C, P đã có thời gian tham gia quân đội, bị cáo D trước đây có thành tích trong công tác nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo P, C, H, A, T, D đều thành khẩn khai nhận rõ hành vi tham gia đánh ba cây ăn tiền của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; cùng xác nhận số tiền bị thu giữ trên chiếu 2.970.000 đồng, của P 5.000 đồng, D 902.000 đồng, A 1.000.000 đồng, C 1.500.000 đồng, H 9.000 đồng, T 1.200.000 đồng đều là tiền dùng để đánh ba cây và mọi người đều đã được thay nhau cầm chương; Trần Đức P thừa nhận việc khởi sướng, rủ mọi người đánh bài ăn tiền tại nhà mình; các bị cáo cùng xác định bị Viện kiểm sát truy tố là không oan, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung cáo trạng và xác định bị cáo Trần Đức P giữ vai trò đầu vụ; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội “Đánh bạc”; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo P, C, D); đề nghị xử phạt bị cáo P từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt các bị cáo H, A, T mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng; xử phạt bị cáo C, D mỗi bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo; căn cứ áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng vụ án đã thu giữ. Các bị cáo đều không bào chữa và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét, chiếu cố đến bản thân cũng như hoàn cảnh gia đình, xin được tự cải tạo tại địa phương để chuộc lại lỗi lầm, làm người hữu ích cho gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, tại hồ sơ vụ án ngoài các quyết định về Tố tụng hình sự thì còn thể hiện một số quyết định xử lý hành chính khác của Cơ quan điều tra, trong đó có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47/QĐ-XPHC ngày 10 tháng 9 năm

2020 đối với bị cáo Trần Đức P. Qua xem xét, Toà án thấy cùng một hành vi đánh bạc tối ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Trần Đức P đã bị Cơ quan điều tra xử lý hình sự nhưng sau đó bị cáo lại tiếp tục bị xử lý hành chính với mức phạt tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) là không đúng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai nhận giữa các bị cáo tại phiên toà là hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại nhà Trần Đức P ở Xóm 8, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định, Công an huyện Mỹ Lộc phát hiện và bắt quả tang Trần Đức P, Trần Văn C, Trần Bá H, Trần Văn A, Trần Xuân T và Trần Xuân D đang đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi ba cây ăn tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.586.000 đồng (bảy triệu năm trăm tám sáu nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đồng phạm, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo vệ. Mặt khác, hành vi đánh bạc là một trong những tệ nạn bị xã hội lên án và loại trừ, bởi nó là nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái về đạo đức, là nguy cơ tiềm ẩn làm phát sinh ra các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo đều là những người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần thì lẽ ra phải biết nhận thức được những việc làm sai trái vi phạm pháp luật nhưng trái lại, chỉ vì sự ham chơi và mong muốn có được vận may đến với mình nên đã tụ tập để sát phạt lẫn nhau bằng hình thức đánh bạc. Hành vi đó của các bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Vì vậy, các bị cáo sẽ phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Bị cáo Trần Đức P là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn, trực tiếp chuẩn bị bài Tú lơ khơ làm công cụ đánh bạc và sử dụng nhà ở của mình làm nơi tụ tập để cùng nhau đánh bạc nên giữ vai trò chính trong vụ án.

Các bị cáo Trần Văn C, Trần Bá H, Trần Văn A, Trần Xuân T và Trần Xuân D đều là những người được Trần Đức P rủ rê và đã cùng hưởng ứng tích cực nên cùng có vai trò ngang nhau sau bị cáo P.

Như vậy, từng bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của mình.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội cũng như hậu quả nguy hại cho xã hội thì đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng biện pháp giáo dục nghiêm là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được

yêu cầu răn đe giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đồng phạm mang tính giản đơn, ngoài tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 321 thì không có tình tiết nào bị coi là tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình khai báo thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải. Vì vậy, tất các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C, P là đối tượng xuất ngũ, trước đây có thời gian phục vụ quân đội bảo vệ Tổ quốc; bị cáo D quá trình công tác có thành tích và được tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển Công nghiệp Việt Nam, do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly xã hội mà cho các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm tại cộng đồng dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có thể trở thành công dân có ích, vì vậy nên giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là nông dân lao động, hoàn cảnh kinh tế gia đình có phần khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số tiền đã thu giữ 7.586.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để phạm tội nên sẽ bị tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước;

Đối với bộ bài Tú lơ khơ các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội nên sẽ bị tịch thu để tiêu hủy.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự (đối với tất cả các bị cáo); khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với các bị cáo C, P, D).

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức P, Trần Văn C, Trần Bá H, Trần Văn A, Trần Xuân T và Trần Xuân D phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo P 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án;

- Xử phạt các bị cáo H, A, T mỗi bị cáo 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng kể từ ngày tuyên án;

- Xử phạt các bị cáo C, D mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo P, C, A, T, D cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; các bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách; trường hợp có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.586.000đ (bảy triệu năm trăm tám sáu nghìn đồng); tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ Tú lơ khơ có 36 quân bài theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 27 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Các bị cáo P, C, H, A, T, D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang